

Bản án số:15/2022/HS-ST

Ngày: 15-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hồng Anh;
2. Ông Hà Minh Tiến.

Thư ký phiên toà: Bà Lù Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trại Tầu tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân huyện Trại Tầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lý Thị Tr, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1993 tại xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú thôn L, xã T, huyện T, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; tôn giáo không; giới tính nữ; quốc tịch Việt Nam; con ông Lý A P, sinh năm 1959 và bà Giàng Thị L, sinh năm 1964; có chồng là Hảng A S và có 02 con; tiền án không; tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 5 năm 2022; tạm giam ngày 15 tháng 5 năm 2022; “Có mặt”.

2. Cầm Ngọc Th, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1968 tại xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú B, xã H, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc Thái; tôn giáo không; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; con ông Cầm Ngọc L (đã chết) và bà Hoàng Thị P, sinh năm 1923; có vợ là Đình Thị K và có 01 con; tiền án không; tiền sự không; bị tạm giữ từ ngày 12 tháng 5 năm 2022; tạm giam ngày 15 tháng 5 năm 2022; “Có mặt”.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lý Thị Tr và Cẩm Ngọc Th:* Ông Nông Đức T và ông Đinh Gia H - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

- *Người tham gia tố tụng khác.*

+ *Người làm chứng:* Hà Văn N, sinh ngày 15 tháng 5 năm 2006; nơi cư trú xã H, thị xã N. tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ *Người chứng kiến:* Hoàng Thị T, sinh năm 1977; nơi cư trú bản Đ, xã N, thị xã N, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

+ *Người phiên dịch tiếng Mông:* Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; “Có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 11/5/2022, Cẩm Ngọc Th thuê Hà Văn N trở xe máy lên khu vực thôn L, xã T, huyện T để tìm mua ma túy, sử dụng cho bản thân. Khi đi đến thôn L, xã T, Th bảo N dừng xe đợi, Th vào nhà Lý Thị Tr hỏi mua ma túy. Do trước tết Tr đã mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Thái, không quen biết về để làm thuốc cho gà, còn một ít chưa sử dụng hết nên đã bán cho Th số còn lại, với giá 300.000 đồng. Th cất gói ma túy vào túi nilon của bao thuốc lá và cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra bảo N trở về. Khi đang trên đường về, chưa ra khỏi địa phận thôn L, xã T thì bị Công an xã T phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 251/KL-PC09 ngày 18/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

- Chất bột nén màu trắng thu giữ của Cẩm Ngọc Th có khối lượng là: 0,27 (*không phải hai mươi bảy*) gam; 0,09 gam trích từ 0,27 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Heroine nằm trong Danh mục I, STT: 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15-5-2018 của Chính phủ.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-TT ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo Lý Thị Tr, về tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*", theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cẩm Ngọc Th về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi mua bán, tàng trữ ma túy mình đã thực hiện. Bị cáo Th, bị cáo Tr đề nghị được miễn án phí và xin lại số tiền bị tạm giữ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu thực hiện quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Thị Tr, phạm tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*"; bị cáo Cẩm Ngọc Th phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*",

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Tr từ 02 (hai) năm 03 (ba) tháng đến 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Cẩm Ngọc Th 01 (một) năm 03 (ba) tháng đến 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,18 (không phải mười tám) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 03 (ba) vỏ phong bì thư đã mở niêm phong và nilon gói; 01 (một) túi vải màu đen, có 02 ngăn đều có khóa kéo, túi có dây đeo màu đen, túi đã cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu của bị cáo Lý Thị Tr: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại bị cáo Lý Thị Tr: 9.255.000 (chín triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, đã được niêm phong.

+ Trả lại bị cáo Cẩm Ngọc Th: 146.000 (một trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng, đã được niêm phong.

Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa:

Về tội danh đồng ý với cáo trạng đã truy tố và luận tội của Kiểm sát viên; tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được hưởng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi bị bắt Cẩm Ngọc Th đã chủ động khai ngay với Cơ quan điều tra về người bán chất ma túy cho mình, việc khai báo của bị cáo đã giúp Cơ quan điều tra phát hiện thêm người phạm tội, đây là tình tiết thể hiện người phạm tội đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án, là một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tr và bị cáo Th là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; khối

lượng ma túy mua bán, tàng trữ ít đã kịp thời thu hồi, chưa phát tán ra xã hội; gia đình bị cáo Th thuộc diện hộ nghèo, bị cáo Tr không có tài sản riêng, gia đình không có tài sản gì có giá trị lớn.

Trên cơ sở phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Thị Tr từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Cẩm Ngọc Th 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.
- Vật chứng, tài sản tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.
- Án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo Tr và bị cáo Th.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì.

Ý kiến Kiểm sát viên: Khi Th bị bắt quả tang là Th đang đi cùng N, trong trường hợp Th không khai ra Tr là người bán ma túy cho Th, thì từ N cơ quan điều tra cũng biết được Th mua ma túy của Tr; việc Th khai ra Tr, Kiểm sát viên cũng đã đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, nên Kiểm sát viên không đồng ý với người bào chữa là cho bị cáo Th được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của người bào chữa: Tại Toà án tỉnh Yên Bái đã áp dụng vụ án có tình tiết tương tự và cho bị cáo được hưởng tình tiết người phạm tội đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm trong quá trình giải quyết vụ án. Trên thực tế nhiều vụ án bị cáo chỉ khai đã mua ma túy của người không quen biết, nên cơ quan điều tra cũng không có cơ sở điều tra để xử lý. Trong trường hợp không cho bị cáo Th hưởng tình tiết này sẽ gây bất lợi cho bị cáo, là không có sự thống nhất trong áp dụng pháp luật trong tỉnh Yên Bái và không đồng viên, kích lệ nhân dân trong việc đấu tranh, tố giác tội phạm.

Ý kiến Kiểm sát viên: Giữ nguyên quan điểm đã đề nghị.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Tối ngày 11/5/2022 tại nhà riêng thuộc thôn L, xã T, huyện T, Lý Thị Tr bán cho Cầm Ngọc Th 0,27 gam Heroine, với giá 300.000 đồng. Khi Cầm Ngọc Th trên đường về, chưa ra khỏi địa phận thôn L thì bị Công an xã T bắt quả tang đang tàng trữ 0,27 gam Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh, bên ngoài có túi nilon màu trắng, được để trong túi quần bên phải của Th đang mặc.

Các bị cáo Lý Thị Tr và Cầm Ngọc Th là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức rõ việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy (Heroine) là vi phạm luật hình sự và biết được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội. Bị cáo Tr do vụ lợi nên đã cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lời bất chính; bị cáo Th cố ý thực hiện, nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy trái pháp luật của bản thân. Khối lượng ma túy Cầm Ngọc Th tàng trữ đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy mà các bị cáo thực hiện đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những nhận định trên đã có đủ căn cứ để khẳng định hành vi của bị cáo Lý Thị Tr phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Cầm Ngọc Th phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[4] Nhân thân: Bị cáo Lý Thị Tr trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, nên xác định bị cáo Tr là người có nhân thân không xấu tại địa phương.

Bị cáo Cầm Ngọc Th là người thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân xấu tại địa phương.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; các bị cáo cùng được hưởng.

Ngay sau khi bị bắt Cẩm Ngọc Th đã chủ động khai với Cơ quan điều tra về người bán chất ma túy cho mình, việc khai báo của bị cáo đã giúp Cơ quan điều tra phát hiện thêm người phạm tội, đây là tình tiết người phạm tội tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra phát hiện tội phạm, là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo Th được hưởng; lời bào chữa của người bào chữa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[6] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy các bị cáo mua bán, tàng trữ, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục riêng các bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Th gia đình thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản có giá trị, kinh tế gia đình khó khăn; không có thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Thao.

Bị cáo Tr phạm tội với mục đích lợi nhuận, tại biên bản khám xét Cơ quan điều tra cũng đã thu giữ của bị cáo 9.255.000 đồng và tại phiên toà xác định gia đình bị cáo có một con trâu, một con bò và 01 xe mô tô, nên Hội đồng áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 0,18 (*không phải mười tám*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định. Đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, nên tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 03 (*ba*) vỏ phong bì đã mở niêm phong và nilon gói; 01 (*một*) chiếc túi vải màu đen, có 02 ngăn đều có khóa kéo, có dây đeo. Các mảnh nilon gói và chiếc túi vải, các bị cáo đã sử dụng để tàng trữ ma túy, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; 03 (*ba*) vỏ phong bì Cơ quan điều tra sử dụng để niêm phong vật chứng, xét không có giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 9.555.000 (*chín triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn*) đồng thu giữ của Lý Thị Tr. Trong đó 300.000 đồng là tiền do bị cáo Tr bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với số tiền 9.255.000 đồng là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả số tiền cho bị cáo Tr theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 146.000 (*một trăm bốn mươi sáu nghìn*) đồng thu giữ của Cẩm Ngọc Th là tiền của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên trả số tiền cho bị cáo Th theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo Lý Thị Tr là người dân tộc thiểu số, sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo Th thuộc diện hộ nghèo; các bị cáo có đề nghị được miễn án phí. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí cho các bị cáo.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với người phụ nữ dân tộc Thái là người Lý Thị Tr khai đã bán Heroine cho Tr. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Hà Văn N là người đã được Th thuê trở xe máy đi để mua Heroine, qua quá trình điều tra xác định N không biết Th đi tìm mua Heroine và Th cũng không nói cho N biết là đi đâu, nên Hà Văn N không phạm tội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị Tr phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Tuyên bố bị cáo Cẩm Ngọc Th phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Điều luật áp dụng và hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Lý Thị Tr 02 (*hai*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 12/5/2022.

Phạt bị cáo Lý Thị Tr 5.000.000 (*năm triệu*) đồng.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, điểm t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Cẩm Ngọc Th 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo, là ngày 12/5/2022.

3. Vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 0,18 (*không phải mười tám*) gam Heroine còn lại sau khi lấy mẫu giám định, đã được niêm phong; 03 (*ba*) vỏ phong bì thư đã

mở niêm phong và nilon gói; 01 (một) túi vải màu đen, có 02 ngăn đều có khóa kéo, túi có dây đeo màu đen, túi đã cũ đã qua sử dụng.

+ Tịch thu của bị cáo Lý Thị Tr: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

+ Trả lại bị cáo Lý Thị Tr: 9.255.000 (chín triệu hai trăm năm mươi lăm nghìn) đồng, đã được niêm phong.

+ Trả lại bị cáo Cẩm Ngọc Th: 146.000 (một trăm bốn mươi sáu nghìn) đồng, đã được niêm phong.

(đặc điểm của vật chứng và tài sản như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tràm Tấu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràm Tấu)

4. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo Lý Thị Tr và Cẩm Ngọc Th được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Tràm Tấu;
- THADS huyện Tràm Tấu;
- Công an huyện Tràm Tấu;
- Các bị cáo; người bào chữa;
- UBND xã H;
- UBND xã T;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục Thuế Nghĩa Vãn- Tràm Tấu;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

